

PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHIẾN LƯỢC ĐẠI ĐOÀN KẾT HỒ CHÍ MINH TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trần Thị Phúc An^{1*}

¹*Trường Đại học Mỏ – Địa chất*

** Email: tranthiphucan@humg.edu.vn*

Ngày nhận bài: 19/06/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 24/07/2024

Ngày chấp nhận đăng: 31/07/2024

TÓM TẮT

Thông qua các phương pháp logic, lịch sử, thống kê, phân tích, tổng hợp, nghiên cứu lý thuyết..., bài viết đã làm rõ kế hoạch Nava và quyết tâm đánh thắng đế quốc Pháp – Mỹ xâm lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đảng Cộng sản Việt Nam; sự vận dụng và phát triển sáng tạo chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh của nhân dân Việt Nam; chiến thắng Điện Biên Phủ – minh chứng hùng hồn cho giá trị và sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. 70 năm đã trôi qua, nhưng những thắng lợi của chiến dịch này chính là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần rất quan trọng đối với nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đoàn kết, Điện Biên Phủ.

CREATIVE DEVELOPMENT OF HO CHI MINH'S GREAT NATIONAL UNITY STRATEGY DURING THE DIEN BIEN PHU CAMPAIGN

ABSTRACT

Through logical, historical, statistical, analytical, synthetic, theoretical research methods etc., the article clarified the Navarre plan and the determination to defeat the French and American imperialist aggression of President Ho Chi Minh and the Communist Party of Vietnam; the application and creative development of Ho Chi Minh's Great national unity strategy of the Vietnamese people; the Dien Bien Phu victory – an eloquent evidence to the value and vitality of Ho Chi Minh's Ideology on national unity. Seventy years have passed, yet the triumphs of this campaign continue to serve as a vital source of inspiration and encouragement for the Vietnamese people in their efforts to build and develop the country today.

Keywords: Dien Bien Phu, great national unity, President Ho Chi Minh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, chiến dịch Điện Biên Phủ là mốc son chói lọi, đánh dấu thắng lợi to lớn của tinh thần đoàn kết, sức mạnh quật khởi của dân tộc Việt Nam. Ngay từ đầu chiến dịch, nhân dân Việt Nam từ vùng tự do đến vùng địch hậu; từ hậu phương tới tiền tuyến, miền núi và miền xuôi; già, trẻ, gái, trai đã đem toàn lực chỉ viện cho Điện

Biên Phủ. Thắng lợi đó đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đây là kết quả của đường lối lãnh đạo kháng chiến đúng đắn và nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, là kết tinh ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh. Đúng như Chủ tịch

Hồ Chí Minh viết: “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi... Nhờ lực lượng ấy mà sức kháng chiến của ta càng ngày càng mạnh. Nhờ lực lượng ấy mà quân và dân ta quyết chịu đựng muôn nỗi khó khăn thiếu thốn, đói khổ, tang tóc, quyết một lòng đánh tan quân giặc cướp nước... Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta sẽ đuổi sạch thực dân Pháp ra khỏi đất nước ta, lấy lại thống nhất và độc lập thật sự” (Hồ Chí Minh, 2011c).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp được tác giả sử dụng trong bài viết này bao gồm:

Một là, phương pháp nghiên cứu lí thuyết để thu thập nguồn tư liệu viết về chiến dịch Điện Biên Phủ; những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; các nghiên cứu về sự vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, phương pháp logic và lịch sử. Phương pháp lịch sử được sử dụng để tìm hiểu diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ, quá trình chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến dịch. Phương pháp logic được sử dụng để khái quát những nội dung cơ bản nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đặc biệt là sự vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh của Đảng và nhân dân Việt Nam để chiến dịch được toàn thắng.

Ba là, phương pháp thống kê để làm rõ những đóng góp về sức người, sức của của nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngoài ra, bài viết này còn sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp hệ thống, phương pháp đồng đại, lịch đại...

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Kế hoạch Nava và quyết tâm đánh thắng đế quốc Pháp – Mỹ xâm lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau chiến thắng Biên Giới, quân đội ta đã giành nhiều thắng lợi và luôn giữ quyền chủ động trên chiến trường miền Bắc. Các căn cứ địa cách mạng không ngừng được mở rộng đã đẩy địch vào tình huống bị động. Hòng thoát khỏi tình trạng trên, đế quốc Pháp – Mỹ âm mưu mở rộng và kéo dài cuộc chiến tranh ở Đông

Dương, tăng cường lực lượng, thay đổi kế hoạch nhằm buộc ta phải chấp nhận giải pháp thương lượng do chúng đặt ra. Tháng 5/1953, Pháp cử tướng Nava (H. Navarre) sang làm tổng chỉ huy quân viễn chinh ở Đông Dương với hi vọng sớm giành thắng lợi quân sự quyết định, tìm “lối thoát danh dự” dứt điểm cuộc chiến tranh. Ngày 2/7/1953, sau khi tìm hiểu chiến trường, kế hoạch quân sự Nava được vạch ra. Kế hoạch gồm hai bước: bước 1 (Thu Đông năm 1953 và Xuân năm 1954), phòng ngự chiến lược ở chiến trường miền Bắc, bình định miền Nam, xóa bỏ vùng tự do Liên khu V; bước 2 (từ Thu Đông năm 1954), tiến công chiến lược miền Bắc, từ thắng lợi quyết định về quân sự, buộc ta đàm phán theo điều kiện có lợi cho Pháp. Nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch là tổ chức khởi động chiến lược mạnh gấp ba lần binh lực hiện có nhằm giành thế chủ động tiến công chiến lược trên chiến trường, đồng thời đánh chiếm Điện Biên Phủ nhằm củng cố vùng tạm chiếm Tây Bắc thành một bàn đạp vững chắc.

Ngay khi chủ lực của ta tiến quân lên Tây Bắc, giải phóng Lai Châu, Nava đã cho quân nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ (tháng 11/1953) và quyết tâm giữ vững căn cứ này bằng mọi cách. Pháp tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành một cứ điểm mạnh nhất Đông Dương với 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, ngoài ra còn có các đơn vị công binh, cơ giới, không quân, vận tải... Hầu hết là những đơn vị tinh nhuệ nhất trong quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Tập đoàn cứ điểm gồm 49 điểm tựa, tổ chức thành những trung tâm đề kháng kiên cố, chia làm ba phân khu yểm hộ lẫn nhau. Ở giữa là phân khu trung tâm, được các trung tâm đề kháng trên các ngọn đồi phía Đông bảo hộ một cách đặc lực, có các lực lượng cơ động, các căn cứ pháo binh và cơ giới, có chỉ huy sở. Các tướng tá cao cấp Pháp – Mỹ nhận định rằng, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một pháo đài kiên cố không sức mạnh nào có thể công phá được.

Trên cơ sở những chiến thắng trong Đông – Xuân năm 1953 – 1954, với thế và lực mới, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: Điện Biên Phủ là trung tâm của kế hoạch Nava, nếu ta tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm này có nghĩa là ta tiêu diệt được kế hoạch mở rộng chiến tranh của đế quốc Pháp – Mỹ. Từ đầu tháng

12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch tiêu diệt quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ theo phương châm “đánh chắc thắng” và quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược, kết thúc cuộc kháng chiến trường kì. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của Quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng”. Khi trao nhiệm vụ Chỉ huy trưởng chiến dịch cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Người căn dặn: “Trưởng quân tại ngoại! Trao cho chú toàn quyền”, “Phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh” (Võ Nguyên Giáp, 2021). Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra từ ngày 13/3 đến ngày 07/5/1954 với ba đợt tiến công: đợt 1 từ ngày 13 đến 17/3/1954, đợt 2 từ ngày 30/3 đến 30/4/1954, đợt 3 diễn ra từ đầu tháng 5 cho đến 22 giờ ngày 07/5/1954. Ngày 7/5/1954, lá cờ quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng đã tung bay trên nóc hầm chỉ huy.

3.2. Nhân dân Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Nhận thức sâu sắc quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Trung ương Đảng bàn bạc đưa ra các quyết định về chủ trương, biện pháp và trực tiếp chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện; động viên, cổ vũ, định hướng, nuôi dưỡng phát huy những giá trị đã được tạo dựng thành sức mạnh của ý chí, quyết tâm, khát vọng giải phóng của nhân dân trong suốt cuộc kháng chiến nói chung và trong quá trình diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng. Ngay từ thời kì đầu chuẩn bị cuộc kháng chiến, trong bài viết “Hình thức chiến tranh ngày nay” đăng trên báo Cứu quốc, số 351, ngày 20/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chiến tranh ngày nay phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được” (Hồ Chí Minh, 2011a).

Tuy là một tập đoàn cứ điểm rất mạnh của địch nhưng Điện Biên Phủ là một vị trí thiết lập ở chiến trường rừng núi, địa hình có lợi cho ta, không có lợi cho địch và là một vị trí hoàn toàn cô lập, cách xa những căn cứ hậu phương của địch, tất cả mọi việc giao thông tiếp tế đều trông cậy vào máy bay. Hoàn cảnh đó để đưa địch vào

chỗ bị động phòng ngự. Vì vậy, Bộ Chính trị quyết định tăng cường công tác chuẩn bị, điều động thêm lực lượng để mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Mọi công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương. Đầu tháng 3/1954, các công việc chuẩn bị cho chiến dịch đã hoàn thành. Ngày 11/3/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ: “Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn nhưng rất vinh quang... Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới” (Hồ Chí Minh, 2011e). Theo Báo cáo của Hội đồng cung cấp, mặt trận tháng 7/1957, ngày 10/7/1954, có 18.200 cán bộ, đội viên, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia phục vụ chiến dịch. Ngoài thực hiện nhiệm vụ trên mặt trận giao thông vận tải, thanh niên xung phong đã dồn hết sức mình tiếp tế cho bộ đội 4.300 tấn gạo, 150 tấn thịt lợn, 450 tấn rau xanh phục vụ chiến dịch. Ngoài nhiệm vụ phục vụ, họ còn trực tiếp tham gia chiến đấu cùng các đơn vị quân đội. Đây là “cuộc ra quân lớn nhất” của cả nước kể từ đầu cuộc kháng chiến.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch lớn, diễn ra trong thời gian dài, cần lượng lớn lương thực, vũ khí đạn dược; chiến trường ở xa hậu phương 500 – 700 km, điều kiện đường sá, thời tiết khó khăn, phương tiện vận tải thiếu thốn, kẻ địch thường xuyên đánh phá ác liệt. Do vậy, để đảm bảo thắng lợi cho chiến dịch thì công tác chuẩn bị phải hết sức kĩ lưỡng và đòi hỏi sức mạnh của toàn dân tộc. Đứng trước những khó khăn đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kì được” (Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, 1996). Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001b). Hưởng ứng lời kêu gọi đó, nhân dân Việt Nam ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm mọi điều kiện cho chiến trường.

Với tầm nhìn chiến lược, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, tháng 2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vào Liên khu IV (gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh ở phía Bắc và Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên ở phía Nam) kiểm tra tình hình nhằm xây dựng nơi đây thành căn cứ chiến lược quan trọng cho cuộc kháng chiến lâu dài. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn lúc đó, Người chỉ tới được Thanh Hóa. Khi trở về, Người đã viết *Thư gửi các đồng chí Trung bộ* và nêu rõ: “Phải giữ vững những giao thông liên lạc giữa các tỉnh, các khu và giữa Trung Bộ với Nam Bộ, Bắc Bộ. Giao thông là mạch máu của mọi việc. Giao thông tắc thì việc gì cũng khó. Giao thông tốt thì việc gì cũng dễ dàng” (Hồ Chí Minh, 2011b). Nhận thức rõ vai trò của giao thông vận tải, ngày 15/6/1953, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra *Chỉ thị về việc lãnh đạo công tác làm cầu đường giao thông vận tải* để bảo đảm “việc vận chuyển quân sự, để sẽ bớt gánh nặng vận chuyển cho dân và đồng thời cũng để mở rộng việc vận chuyển kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001a). Thực hiện Chỉ thị ấy, hàng vạn dân công ở mọi địa phương, trên khắp các công trường cầu, phà với những phương tiện thô sơ là chủ yếu đã quyết tâm khắc phục khó khăn làm đường, cầu đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đúng thời hạn. Cùng với đường liên tỉnh trong từng liên khu, khu, hệ thống đường chiến lược đã nối liền Việt Bắc với Tây Bắc, Tây Bắc với Liên khu 3 và Liên khu 4.

Vào thời điểm này, đường cơ giới lên Tây Bắc là đường số 41 từ Hòa Bình qua Mộc Châu, Sơn La, Tuần Giáo lên Lai Châu. Lờn đường hẹp, cầu yếu, nhiều đoạn sụt lở và lại đi qua những địa hình hiểm trở, núi cao, vực sâu. Những con đường mở qua các sườn núi và ngọn đồi xung quanh Điện Biên Phủ, bộ đội, dân công và mọi tầng lớp nhân dân đã bạt núi, xẻ đồi mở đường cho pháo binh và kéo pháo vào trận địa. Với ý chí quyết chiến, quyết thắng, bằng trí thông minh, lòng quả cảm và niềm tin mãnh liệt vào chiến thắng, trong hơn ba tháng (từ tháng 12/1953 đến đầu tháng 3/1954), bộ đội và thanh niên xung phong đã hoàn thành việc tu bổ và mở mới các đường lên Điện Biên Phủ (tổng cộng khoảng 300km). Mở đường cho xe kéo pháo cơ động, cho vận tải cơ giới vào tới Điện Biên Phủ, cho pháo vào tới trận địa là một kì công của quân đội và nhân dân Việt Nam trong chiến dịch lịch sử này. Do đó, những cỗ pháo nặng hàng

tấn và đạn được vượt qua hàng chục dốc cao và vực thẳm đưa vào trận địa, dội bão lửa xuống đầu kẻ thù làm cho quân địch hết sức bất ngờ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” (Hồ Chí Minh, 2011a), hàng vạn anh chị em dân công, thanh niên xung phong, lấy sức người mà chuyển lương thực, đạn được, ngày đêm treo đeo, lội suối, mặc máy bay của địch, mặc bom nổ chậm, mang lương thực, đạn được để tiếp tế cho tiền phương. Theo thống kê, đồng bào các dân tộc Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV đã đóng góp hơn 260.000 dân công, 20.091 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thô sơ. Về bảo đảm vật chất, đồng bào đã đóng góp cho chiến dịch 25.056 tấn lương thực, 907 tấn thịt và hàng chục nghìn tấn thực phẩm khác. Chỉ tính riêng số vật phẩm đã chuyển được ra mặt trận là hơn 2 vạn tấn, trong đó có 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62,7 tấn đường, 577 tấn thịt và 565 tấn thức ăn khô; hơn 2.000 xe đạp thồ với sức thồ hàng tạ, 500 ngựa thồ và hàng chục ngàn xe trâu, xe bò phục vụ cho chiến dịch luôn được bảo đảm và tăng cường. Cùng với những chiếc xe đạp thồ, anh chị em dân công hàng tháng trời đã gánh gạo, đạn với mức gánh từ 25 – 30 kg hương ra mặt trận. Riêng đồng bào các dân tộc Tây Bắc đã đóng góp 7.310 tấn gạo, 389 tấn thịt, 700 – 800 tấn rau xanh; 31.818 dân công (1.296.078 ngày công) vận chuyển, sửa chữa cầu đường, xây dựng kho lán... (Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, 1996). Với quyết tâm lớn và niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, nên dù điều kiện sống rất khó khăn, nhưng theo tiếng gọi của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc tỉnh Lai Châu, nơi trực tiếp diễn ra chiến dịch, đã đóng góp một khối lượng lớn lương thực, thực phẩm vượt chỉ tiêu trên giao để bộ đội được ăn no, đánh thắng. Sự hi sinh lớn lao đó đã được các đồng chí ở mặt trận ghi lại: “Chúng tôi hỏi mua thóc gạo, bà con chỉ ra đồng, bảo cứ đến chỗ ấy, chỗ nọ mà xức. Bộ đội cứ việc gánh, còn định giá cả, trả tiền đã có cán bộ cơ sở. Do đó, chỉ trong một ngày, ta đã huy động được hàng trăm tấn thóc” (Phạm Kiệt & Nguyễn Thanh Bình, 1973). Chính sức mạnh vững chắc về chính trị, kinh tế của hậu phương đã cổ vũ tinh thần, chi viện vật chất và tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết

thắng cho các chiến sĩ ngoài mặt trận. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Chưa bao giờ trong suốt mấy năm kháng chiến, dân ta đã góp nhiều công sức như trong Đông Xuân năm 1953 – 1954 để chi viện cho quân đội đánh giặc... Bọn đế quốc... không bao giờ đánh giá được sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục được tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ địch” (Võ Nguyên Giáp, 1974).

3.3. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ là thắng lợi của chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011e). Nhờ tinh thần đoàn kết của nhân dân mà qua 9 năm kháng chiến đầy gian khổ và hi sinh, chúng ta đã loại khỏi vòng chiến đấu trên nửa triệu quân của thực dân Pháp. Hàng ngàn xe quân sự, hàng trăm máy bay, tàu chiến, các loại pháo của địch... bị phá hủy. Chính phủ Pháp phải tiêu phí vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương khoảng 3.000 tỉ franc, 2,6 tỉ USD viện trợ của Mỹ và 8 tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương đã lần lượt thua trận, góp phần làm cho 20 lần nội các của Pháp bị lật đổ; cuối cùng, buộc thực dân Pháp phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và cả của Lào, Campuchia, phải chấp thuận rút quân khỏi Việt Nam, Lào và Campuchia. Ngày 7/6/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Đến Điện Biên Phủ thì làm cho *cả thế giới xôn xao*. Bạn ta và nhân dân cả châu Á thì vui mừng. Phe đế quốc, nhất là Pháp – Mỹ thì ngơ ngác. Một mặt vì từ trước chúng tuyên truyền quá huênh hoang. (cuối tháng 4, Tổng thống Mỹ còn múa mồm nói: Pháp chắc thắng lợi ở Điện Biên Phủ...), mặt khác, chúng thất bại cũng nặng thật: mất 25 tiểu đoàn tinh nhuệ nhất, gần 20 tên quan năm và 1 tên thiếu tướng” (Hồ Chí Minh, 2011d).

Thắng lợi của quân và dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ cho thấy, “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên” (Hồ Chí Minh, 2011b). Thắng lợi đó đã khẳng định thành công nổi bật của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc khơi dậy ý chí quyết tâm, sự đồng lòng và tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam. “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước

thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi về vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới” (Hồ Chí Minh, 2011e). Thắng lợi đó là một nỗ lực phi thường thể hiện bản lĩnh của một đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, của một dân tộc nhỏ yếu, của một đội quân cách mạng non trẻ, đem sức mạnh của chính nghĩa, của khối đoàn kết toàn dân mà chống lại quân đội hùng mạnh của một nước đế quốc xâm lược. Thắng lợi đó cũng đã thể hiện tinh thần quyết tâm cao độ đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai; là tinh thần chiến đấu anh dũng, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi gian khổ; là chủ nghĩa anh hùng cách mạng đặt lợi ích của nhân dân, của dân tộc, của cách mạng lên trên hết, sẵn sàng hi sinh tất cả vì lợi ích của cách mạng. Như vậy, chính sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc, sự đồng tâm của đồng bào đã đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại (Hồ Chí Minh, 2011b). Ông McNamara – nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ thừa nhận: “Sức mạnh sâu thẳm nhất của một dân tộc không nằm ở mũi nhọn quân sự mà ở sự đoàn kết của dân tộc” (McNamara, 1995).

Chiến thắng Điện Biên Phủ “được ghi vào lịch sử dân tộc như *một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa của thế kỉ XX* và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc” (Lê Duẩn, 2013). Đó là chiến thắng của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết và trí tuệ Việt Nam được kết tinh và biểu hiện tập trung trong đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, tài thao lược của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, của khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam; là thành quả của sự hợp lực và phát huy cao độ truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; là minh chứng sinh động về tinh thần đoàn kết chiến đấu tại ba mặt trận của ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia; là sự giúp đỡ quan trọng, sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế. Chiến thắng này đã góp phần quyết định vào thành công của Hội nghị Giơ-ne-vơ đưa cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Điện Biên Phủ như là một cái móc chối lợi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ

nghĩa thực dân lấn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn” (Hồ Chí Minh, 2011f).

4. KẾT LUẬN

Sau gần 40 năm đổi mới, vị thế, tiềm lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, cục diện thế giới hiện tiếp tục có những biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh kiềm chế lẫn nhau quyết liệt, giành vị thế và lợi ích, gây ra tình hình phức tạp tại nhiều khu vực và nhiều nước. Xung đột dân tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, chiến tranh cục bộ, chiến tranh kinh tế, chiến tranh thông tin, các hoạt động can thiệp, lật đổ, bất tuân dân sự, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, tài nguyên diễn ra dưới hình thức mới gay gắt hơn. Thực tế đó đòi hỏi toàn thể nhân dân Việt Nam cần vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, kế thừa bài học về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử nhằm xây dựng đất nước phát triển phồn vinh làm cho dân tộc ngày càng cường thịnh, trường tồn, đời sống nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam nêu rõ: “*Phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Để đạt được mục tiêu đó, Đại hội nhấn mạnh “*Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa vào dân, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tạo nền tảng xây dựng thế trận lòng dân gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Có thể nói, chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là niềm tự hào của nhân dân Việt Nam mà những kinh nghiệm thực tiễn quý báu của chiến dịch vẫn còn giữ nguyên giá trị trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước hiện nay.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo là một trong những nội dung nghiên cứu của đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ, mã số B2024-MDA-01. Tác giả xin chân thành cảm ơn Bộ Giáo dục và Đào tạo – đơn vị đã hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. (1996). *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp – Thắng lợi và bài học*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001a). *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 14. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001b). *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 15. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011a). *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011b). *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011c). *Toàn tập*, tập 7. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011d). *Toàn tập*, tập 8. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011e). *Toàn tập*, tập 10. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011f). *Toàn tập*, tập 14. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Lê Duẩn. (2013). *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- McNamara, R. S. (1995). *Nhìn lại quá khứ – Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Phạm Kiệt & Nguyễn Thanh Bình. (1973). *Một vài hồi ức về Điện Biên Phủ*. Hà Nội: Nxb Quân đội nhân dân.
- Võ Nguyên Giáp. (1974). *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*. Hà Nội: Nxb Quân đội nhân dân.
- Võ Nguyên Giáp. (2021). *Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh còn sống mãi*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.